

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 15/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tòng Văn Quân
2. Ông Nguyễn Duy Hưng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Hoàng Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS, ngày 04/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Cà Văn S (tên gọi khác: không); sinh năm: 1966, tại tỉnh Sơn La; nơi cư trú: bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá: 05/10; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn T, sinh năm 1941 và con bà Lương Thị H (tên gọi khác: Cà Thị H), sinh năm 1943; gia đình bị cáo có 08 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; bị cáo có vợ là Quảng Thị I (tên gọi khác: Cà Thị I), sinh năm 1972 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án; chưa bị xử lý hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2022 đến ngày 18/4/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Cà Văn H (tên gọi khác: không); sinh năm: 1993, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cà Văn T (đã chết) và con bà Lò Thị B (tên gọi khác: Cà Thị B), sinh năm 1968; Gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: không; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11 ngày 06/8/2021 của Công an huyện Đ xử phạt bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, bị cáo chưa chấp hành; nhân thân: chưa bị kết án; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/4/2022 đến ngày 18/4/2022 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn S: Bà Lê Thị Thúy A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Hương: Bà Bùi Thúy A, trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/4/2022, Cà Văn S đang ở nhà tại bản C, xã N, huyện Đ thì có Cà Văn H ở cùng bản đến chơi, qua nói chuyện S đưa cho H 250.000 đồng bảo H đi mua ma túy về cùng sử dụng, H nhận tiền rồi đi bộ đến nhà Lò Văn T ở bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên hỏi mua được 01 gói Heroine giá 250.000 đồng. Mua được ma túy H quay về đưa gói ma túy cho S, S nhận gói Heroine dùng tay chia thành 02 cục nhỏ, 01 cục gói lại bằng giấy nilon màu hồng rồi cất giấu dưới đệm ngủ, 01 cục gói bằng túi nilon màu xanh cầm ở tay để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ Công tác Công an đến nhà phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ của Sương gồm hai gói nhỏ chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine. Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 09/4/2022 của Công an huyện Đ và Kết luận giám định số 529/KI-KTHS, ngày 16 tháng 4 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Cà Văn S, Cà Văn H là 0,76 gam, mẫu trích 0,11gam từ vật chứng thu giữ của Cà Văn S, Cà Văn H gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSĐBD ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Cà Văn S, Cà Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo S và H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 58; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Cà Văn S, Cà Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Cà Văn S và Cà Văn H mỗi bị cáo từ 16 tháng đến 22 tháng tù. Vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy 0,65 gam còn lại sau giám định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đều thống nhất lập luận bào chữa cho các bị cáo như sau: nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Cà Văn S, Cà Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa cũng nhất trí với phân tích về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề xuất hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất áp dụng cho các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất. Riêng người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H lập luận thêm về vai trò của bị cáo H tham gia trong vụ án chỉ là người đi mua hộ cho bị cáo Cà Văn S để được sử dụng nên đề nghị mức án thấp hơn so với mức án Cà Văn S phải chịu.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố, không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận vào ngày 09/4/2022, các bị cáo đã có hành vi cất giấu 0,76 gam Heroine tại nhà của Cà Văn S để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị bắt giữ. Nguồn gốc số ma túy đó là do bị cáo Cà Văn S đưa tiền cho bị cáo Cà Văn H đi mua được mà có. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 52/CT-VKSĐBD ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ hành vi cất giấu chất ma túy sử dụng là có hại cho sức khỏe bản thân, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua tàng trữ 0,76 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý các chất ma túy của nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) Heroine, ..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi; nhân thân và các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, hành vi của bị cáo tiếp tay cho tội phạm sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy và các loại tội phạm khác phát sinh trong xã hội, bản thân chính các bị cáo vì nghiện chất ma túy mua tàng trữ nên mới phạm tội như ngày hôm nay.

Xét nhân thân của các bị cáo thấy rằng các bị cáo đều xuất thân từ gia đình thuần nông, sinh sống tại khu vực vùng cao, cuộc sống khó khăn. Tuy nhiên vì đua đòi bè bạn, không làm chủ được bản thân nên dẫn đến nghiện chất ma túy. Bị cáo Cà Văn S chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Cà Văn H đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành quyết định xử phạt nay tiếp tục tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần phải nghiêm trị làm gương.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Cà Văn S có bố Cà Văn T được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và bị cáo Cà Văn Hương có ông nội là Cà Văn P và bà nội là Cà Thị P được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát khi lên cơn nghiện mới nảy sinh đi mua ma túy về sử dụng nên dẫn đến phạm tội, trong đó Cà Văn S là người khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo Cà Văn H đi mua ma túy, bị cáo Cà Văn H là người tích cực đi mua ma túy hộ cho bị cáo S để được sử dụng cùng, cho nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm như nhau đối với hành vi tàng trữ 0,76 gam Heroine bị truy tố.

[5]. Về hình phạt :

Hình phạt chính : Từ phân tích từ mục [1] đến mục [4], Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phải cùng chịu mức hình phạt tù có thời hạn như nhau như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội và cũng là bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Hình phạt bổ sung: theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo với nghề nghiệp nông nghiệp, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế (Cà Văn S thuộc diện hộ cận nghèo và Cà Văn H thuộc diện hộ nghèo). Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: 0,76 gam Heroine đã trích 0,11 gam gửi giám định không hoàn lại còn 0,65 gam Heroine là chất thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Án phí: Các bị cáo Cà Văn S và Cà Văn H là người dân tộc thiểu số cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và tại phiên tòa có lời khai xin miễn án phí. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy thu của Cà Văn H, Cà Văn S, bị cáo H khai mua của người đàn ông tên là Lò Văn T, trú tại bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình xác minh Lò Văn T không có mặt tại địa bàn, chính quyền địa phương không nắm được Lò Văn T đang ở đâu, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử cần chấp nhận, không xem xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn S (tên gọi khác: không) và Cà Văn H (tên gọi khác: không) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Cà Văn S 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/4/2022).

- Xử phạt bị cáo Cà Văn H 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09/4/2022).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 0,65 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án được hoàn lại sau giám định (*Vật chứng đã bàn giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên Đông và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông lập ngày 20/7/2022*).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cà Văn H và Cà Văn S.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên Đông;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các bị cáo
- Người bào chữa cho các bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga